

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 06/2018/HSST

Ngày: 12/7/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Bích Ân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Hòa;

Ông Võ Văn Đoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Diễm My, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Minh Ph, tên gọi khác: Ph1; Sinh ngày 10/3/1987 tại huyện H, tỉnh Q.

Nơi ĐKKHKT: Khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q; Nơi ở: Thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Kim H (chết) và bà Thiều Thị Lệ H (chết); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/01/2001, Công an huyện H lập hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng, ngày 24/12/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt ngày 25/01/2018. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Viết L; Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Lê Vĩ N; Sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Châu Văn M; Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn Nh; Sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1994; Trú tại: Khối phố A, thị trấn T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Minh T; Sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2018, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tiến hành tuần tra, phát hiện Đặng Minh Ph có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác của Ph có 01 bao ni lông bên trong có 05 tép (gói) chất bột màu trắng và 01 cục bột màu trắng, qua kiểm tra nhanh xác định là heroin, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đặng Minh Ph.

Ngoài ra, Đặng Minh Ph khai nhiều lần mua ma túy heroin của một người tên Bi (chưa xác định rõ họ tên và nơi cư trú) ở thị trấn T, huyện T 03 lần, trong đó một lần mua ma túy với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) về để sử dụng, 02 lần mua ma túy với số tiền mỗi lần mua 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) đem về phân nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng về sử dụng trái phép chất ma túy. Đặng Minh Ph bán cho Bùi Minh T 05 lần, mỗi lần mua 01 tép với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Khoảng thời gian giữa năm 2017, bán cho Châu Văn M tổng cộng 20 lần tại nhà của Ph, mỗi lần mua 01 tép với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2017, bán cho Trần Văn Nh tổng cộng 10 lần, mỗi lần mua 01 tép với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), địa điểm mua tại nhà Đặng Minh Ph và trước cây xăng Tuyết Nhi tại xã Q, huyện H, tỉnh Q. Từ tháng 8/2017 đến tháng 10/2017, bán cho Nguyễn Viết L 10 lần, mỗi lần mua 01 tép với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), tại nhà Ph. Khoảng thời gian từ cuối năm 2017, bán cho Lê Vĩ N 05 lần, mỗi lần mua 01 tép với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại khu vực gần nhà của Ph. Bán cho Nguyễn Văn T 03 lần, mỗi lần mua 01 tép với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), tại bên hông chợ H.

Vật chứng thu giữ của Đặng Minh Ph tại hiện trường gồm:

+ 01 cục dạng bột chất màu trắng đựng trong gói giấy, ký hiệu 01 có khối lượng: 0,512g;

+ 05 gói tinh bột màu trắng (gói trong năm mẫu giấy bạc) có trọng lượng 0,34 gam cục dạng bột màu trắng có khối lượng: 0,334g;

+ 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu GiGi, có sim số 0987.367.889 và 0905.272.914;

+ Số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Tại bản Kết luận giám định số 98/C54C(Đ4) ngày 06/02/2018 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định:

+ Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) ký hiệu 01 có khối lượng mẫu 0,512 gam là ma túy loại heroine. Hoàn trả lại sau khi giám định mẫu 01: 0,440g.

+ Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) ký hiệu 02 có khối lượng mẫu 0,334 gam là ma túy loại heroine. Hoàn trả lại sau khi giám định mẫu 02: 0,220g.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đặng Minh Ph đã khai nhận thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đặng Minh Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Minh Ph với mức án từ 5 đến 6 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,660g chất ma túy, loại Heroine dạng cục, bột và 05 mẫu giấy bạc;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu GiGi, có sim số 0987.367.889 và 0905.272.914;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.600.000đ (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng*) của bị cáo Ph có được do bán ma túy cho các đối tượng.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2018, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an huyện Hiệp Đức phát hiện Đặng Minh Ph có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác của Ph có 01 cục heroine có khối lượng 0,512 gam và 05 gói heroine trọng lượng 0,334 gam nên đã lập biên bản phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra vụ án, Đặng Minh Ph đã khai nhận nhiều lần bán ma túy Heroine cho các đối tượng, mỗi lần bán 01 tép (gói) với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) gồm: Bùi Minh Tr 05 lần; Châu Văn M 20 lần; Trần Văn Nh 10 lần; Nguyễn Viết L 10 lần; Lê Vĩ N 05 lần; Trần Văn T 03 lần. Tổng số lần bán ma túy (Heroine) là 53 lần, thu được tổng số tiền là 10.600.000đ (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số 98/C54C(Đ4) ngày 06/02/2018 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) ký hiệu 01 có khối lượng mẫu 0,512g và chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) ký hiệu 02 có khối lượng mẫu 0,334g là ma túy loại heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Minh Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Văn T, Trần Văn Nh và Bùi Minh Tr, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

Đối với Châu Văn M, Nguyễn Viết L, Lê Vĩ N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với người thanh niên tên B là người đã 03 lần bán ma túy Heroine cho Đặng Minh Ph tại thị trấn T, huyện T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức đã tiến hành xác minh và chuyển thông tin tội phạm cho Công an huyện Tiên Phước điều tra theo thẩm quyền.

Đối với một người có tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Viết L tại địa phận xã B, huyện T và một người tên X đã bán ma túy cho L tại địa phận xã Ph, huyện Phước Sơn để sử dụng đầu năm 2017. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức chuyển thông tin tội phạm cho Công an huyện Phước Sơn và Thăng Bình để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo hoàn toàn ý thức được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy với mục đích bán lại kiếm lời để lấy tiền sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần áp

dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo Ph có nhân thân xấu: Ngày 01/01/2001, Công an huyện Hiệp Đức lập hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng; Ngày 24/12/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 11/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo đã khai ra những lần phạm tội trước đó. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình bị cáo phải nuôi ba con nhỏ. Với những phân tích nêu trên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cần áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS thì hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam, Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng vụ án:

+ 0,660g chất ma túy, loại Heroine dạng cục, bột là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

+ 05 mẫu giấy bạc là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu GiGi, có sim số 0987.367.889 và 0905.272.914 là phương tiện phạm tội của bị cáo Ph nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

+ Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Ph thu được do bán ma túy.

+ Quy trừ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) của bị cáo Ph để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đặng Minh Ph 5 (*Năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 25/01/2018).

Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,660g chất ma túy loại Heroine dạng cục, bột đã được niêm phong có đóng dấu phong bì số 98/C54C (Đ4) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, tại Tp. Đà Nẵng và 05 mẫu giấy bạc được niêm phong trong phong bì màu trắng của Công an tỉnh Quảng Nam có chữ ký giáp lai của Đặng Minh Ph, Nguyễn Thị L và dấu đỏ của Công an xã Bình Sơn.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu GiGi, có sim số 0987.367.889 và 0905.272.914 được niêm phong trong phong bì màu trắng của Công an tỉnh Quảng Nam có chữ ký giáp lai của Đặng Minh Ph, Nguyễn Thị L và dấu đỏ của Công an xã Bình Sơn.

(Tất cả các vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức ngày 21/5/2018)

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 10.600.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm nghìn*) của bị cáo Ph thu được do bán ma túy.

Quy trừ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) của bị cáo Ph để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền này hiện được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Hiệp Đức theo giấy chuyển khoản, chuyển tiền điện tử vào tài khoản số 3949.0.1053906.0000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức ngày 22/5/2018).

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Đặng Minh Ph phải chịu án phí HS-ST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/7/2018). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Đức;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân